

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

Số: 1366/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010  
về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số  
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục  
hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số  
quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa  
đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh  
Bắc Ninh tại Tờ trình số 2071/TTr-SNN ngày 04/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính  
(TTHC) sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh  
Bắc Ninh.

(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy  
đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải  
quyết TTHC tỉnh; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết,  
công khai TTHC tại nơi tiếp nhận và đơn vị giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình giải quyết TTHC xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo các nội dung công bố tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan

Thời hạn chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ↓

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NN-TN;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH**

(Kèm theo Quyết định số 1366 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

**I. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC
1	3.000159.000.00.00.H05	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	<p>* Nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Trực tuyến toàn trình/một phần tại địa chỉ Cổng dịch vụ công tỉnh <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn/">https://dichvucong.bacninh.gov.vn/</a> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>* Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện</p>	<p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	Không phí	<p>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020</p> <p>- Nghị định 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024.</p>

2	3.000160.000.00.00.H05	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	<p>* Nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh.</li> <li>- Trực tuyến toàn trình/một phần tại địa chỉ Cổng dịch vụ công tỉnh <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn/">https://dichvucong.bacninh.gov.vn/</a> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> <p>* Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh;</p> <p>- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>* <b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul>	Không phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020</li> <li>- Nghị định 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024.</li> </ul>
3	3.000152.000.00.00.H05	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<p>Nộp hồ sơ qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trên môi trường mạng tại địa chỉ trên Cổng dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn">https://dvc.bacninh.gov.vn</a>. (dịch vụ công trực tuyến một phần).</li> <li>+ Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh; địa chỉ: số 11A - Lý Thái Tổ - Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</li> </ul> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <b>Cơ quan giải quyết TTHC:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- <b>Cơ quan có thẩm quyền:</b> Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>* <b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:</li> <li>+ Trường hợp không phải xin ý kiến thống</li> </ul>	Không	<p>Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>

					<p>nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>+ Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh.</p> <p>- HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển MĐSD rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật</p>		
4	1.012692.00 0.00.00.H05	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Tổ chức nộp hồ sơ qua các hình thức sau: + Trên môi trường mạng tại địa chỉ trên Cổng dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn">https://dvc.bacninh.gov.vn</a> . (dịch vụ công trực tuyến một phần).	- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành	* <b>Thời hạn giải quyết:</b> - Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

			<p>+ Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh; địa chỉ: số 11A - Lý Thái Tổ - Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <b>Cơ quan giải quyết TTHC:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- <b>Cơ quan có thẩm quyền:</b> Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:</p> <p>+ Trường hợp không phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>+ Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh.</p> <p>- HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyên MĐSD rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>
--	--	--	---	--	--	---

**II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	3.000175.000. 00.00.H05	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện